

Phụ lục 07b. 6. Tổng hợp số lượng thủ tục hành chính và kết quả thực hiện “4 tại chỗ” tại bộ phận một cửa
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày /6/2024 của Sở Công Thương)

Mẫu 07b/VPCP/KSTT

TT	Lĩnh vực	Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết				Thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông				Quy trình nội bộ giải quyết Thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành			
		Tổng số thủ tục hành chính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số thủ tục hành chính	Tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh	Tại Bộ phận một cửa cấp	Tại Bộ phận một cửa cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14
1	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	3	3			3	3						
2	Lĩnh vực điện	14	14			14	14						
3	Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp	7	7			7	7						
4	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa	27	27			27	27						
5	Lĩnh vực dịch vụ thương mại	8	8			8	8						
6	Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	1	1			1	1						

7	Lĩnh vực thương mại quốc tế	20	20			20	20						
8	Lĩnh vực hóa chất	6	6			6	6						
9	Lĩnh vực quản lý cạnh tranh	4	4			4	4						
10	Lĩnh vực xúc tiến thương mại	6	6			6	6						
11	Lĩnh vực kinh doanh khí	24	24			24	24						
12	Lĩnh vực Thương mại biên giới - Xuất nhập khẩu	2	2			2	2						
13	Lĩnh vực Cụm Công nghiệp	1	1			1	1						
14	Lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	1	1			1	1						
15	Lĩnh vực Quản lý An toàn đập, Hồ chứa Thủy điện	7	7			7	7						
TỔNG CỘNG		131	131			131	131				131	14	2

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng thủ tục	Tỷ lệ	Số lượng thủ tục	Tỷ lệ
1	Lưu thông hàng hóa trong nước	1 (42 hồ sơ)	0,78% (0,66%)		

2	Xúc tiến thương mại	2 (9.368 hồ sơ)	1,55% (96,78%)		
TỔNG CỘNG		3 (7.777 hồ sơ)	2,33% (99,88%)		

2

14

7

27

8

1

20

6

4

6

24

3

1

1

7

131